

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành
Điều lệ Sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua Khen thưởng năm 2013;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1441/TTr-SKHCN ngày 22 tháng 10 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Điều lệ Sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc các doanh nghiệp; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KH&CN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ và các Đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư Pháp (tự kiểm tra);
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- Website Chính phủ;
- Website tỉnh;
- Báo Đồng Khởi; Đài PT-TH tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm tin học;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Ban Tiếp công dân (để niêm yết);
- Ng/c VHXX, TH;
- Lưu: VT.



Võ Thành Hạo

QUY ĐỊNH

Chi tiết và hướng dẫn thi hành

Điều lệ Sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bến Tre

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 31 /2014/QĐ-UBND
ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Điều lệ Sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Cơ sở tại quy định này được hiểu như sau: các cơ quan Nhà nước; cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc; các Đoàn thể; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế, có sáng kiến được tạo ra trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Sáng kiến cấp cơ sở là các sáng kiến đáp ứng đầy đủ các điều kiện: có tính mới trong phạm vi cơ sở đó; đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ sở và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực, được Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở công nhận.

3. Sáng kiến cấp tỉnh là các sáng kiến mang lại hiệu quả, có tác động, ảnh hưởng tích cực trong phạm vi toàn tỉnh, được Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh đánh giá, xét chọn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định công nhận.

Chương II

**ĐIỀU KIỆN, NỘI DUNG
XÉT CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

Điều 3. Các điều kiện để công nhận sáng kiến

1. Có tính mới: Nghĩa là sáng kiến lần đầu tiên được tạo ra hoặc cải tiến, được áp dụng trong phạm vi cơ sở (đối với sáng kiến cấp cơ sở) và trong phạm vi toàn tỉnh (đối với sáng kiến cấp tỉnh); đồng thời đáp ứng các điều kiện quy

định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến.

2. Tính khả thi và hiệu quả kinh tế:

Sáng kiến đã được áp dụng hoặc áp dụng thử nghiệm, sản xuất thử và được chứng minh là mang lại hiệu quả thiết thực, mang lại lợi ích kinh tế hoặc xã hội cao hơn so với giải pháp tương tự đã biết trong phạm vi cơ sở hoặc trong phạm vi toàn tỉnh (có số liệu cụ thể, căn cứ để tính toán xác định, kiểm tra đánh giá); không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường và xã hội; trật tự, quốc phòng, an ninh và đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Không thuộc đối tượng loại trừ quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 4. Nội dung sáng kiến

1. Sáng kiến về cải tiến kỹ thuật

a) Cải tiến kết cấu máy móc, trang thiết bị, công cụ lao động, sản phẩm; cải tiến phương án thiết kế hoặc kết cấu các công trình xây dựng; công nghiệp đóng tàu khai thác thủy sản xa bờ;

b) Cải tiến tính năng, công dụng, thành phần của nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm hoặc của trang thiết bị hiện có;

c) Cải tiến phương pháp khảo sát, thiết kế, công nghệ, thi công, kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi; phương pháp phòng bệnh, chữa bệnh; phương pháp giảng dạy.

2. Sáng kiến trong công tác:

a) Các phương pháp, giải pháp tổ chức bố trí nhân lực, sắp xếp bộ máy và phương tiện làm việc, sử dụng dây chuyền thiết bị sản xuất; các phương pháp điều hành, kiểm tra, giám sát;

b) Giải pháp, biện pháp thực hiện Chương trình cải cách hành chính nhà nước như: Xây dựng quy trình, hồ sơ giải quyết công vụ; quy trình thẩm định, giám định...;

c) Giải pháp, biện pháp quản lý tài sản, tài chính công, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; giải pháp phòng chống tham nhũng;

d) Giải pháp, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội;

đ) Giải pháp, biện pháp bảo tồn phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc, các làng nghề truyền thống, xây dựng đời sống văn hoá mới ở khu dân cư; xây dựng nông thôn mới; phát triển đô thị, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống lụt bão và thiên tai...;

e) Giải pháp trong tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động để triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương.

3. Sáng kiến trong ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật:

- a) Giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin - tin học trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn;
- b) Giải pháp tổ chức ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất.

Chương III

THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN VÀ TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

Điều 5. Thẩm quyền công nhận sáng kiến các cấp

1. Thẩm quyền công nhận sáng kiến cấp cơ sở là: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cơ sở, nơi có sáng kiến áp dụng trực tiếp hoặc nhận đơn đăng ký sáng kiến.
2. Thẩm quyền công nhận sáng kiến cấp tỉnh là: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, trên cơ sở đề nghị của Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh được thống nhất đánh giá và xét chọn.

Điều 6. Hội đồng sáng kiến các cấp

1. Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở:

- a) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cơ sở quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở để xét duyệt, công nhận sáng kiến trong phạm vi cơ quan, đơn vị mình phụ trách;
- b) Thường trực Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở do người có thẩm quyền quyết định;
- c) Thành phần, số lượng thành viên Hội đồng:
 - Thành phần Hội đồng sáng kiến gồm có Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng, ủy viên, thư ký, các chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đại diện của tổ chức Công đoàn nơi tác giả là công đoàn viên (nếu có) và các thành phần khác do người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến quyết định.
 - Số lượng thành viên Hội đồng do người có thẩm quyền thành lập Hội đồng quyết định, tối thiểu là 05 thành viên.
- d) Trường hợp sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí phương tiện vật chất - kỹ thuật và người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến chính là tác giả sáng kiến, thì người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến không được là thành viên của Hội đồng sáng kiến.

2. Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh

Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập.

- a) Thành viên hoạt động ổn định là 05 thành viên gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và 03 ủy viên Hội đồng, cụ thể:
 - Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;
 - Phó Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh hoặc lãnh đạo các Sở chuyên ngành Giáo dục và đào tạo; Y tế; Nội vụ;

- Các uỷ viên là đại diện các cơ quan: Liên đoàn Lao động tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Thành viên chuyên ngành: Tùy từng lĩnh vực áp dụng của sáng kiến được xét duyệt, cơ quan thường trực Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mời chuyên gia, nhà khoa học có trình độ chuyên môn phù hợp và am hiểu sâu về lĩnh vực sáng kiến đề nghị công nhận là thành viên chính thức của Hội đồng (không quá 07 thành viên), trong đó Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh phân công 02 thành viên chuyên ngành làm thành viên phản biện.

c) Tổ thư ký giúp việc thường trực cho Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh là chuyên viên Sở Khoa học và Công nghệ (02 người).

d) Cơ quan thường trực Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh là Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 7. Nhiệm vụ của Hội đồng và Thường trực Hội đồng sáng kiến các cấp

1. Nhiệm vụ của Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở và cấp tỉnh

a) Hội đồng sáng kiến có nhiệm vụ tổ chức đánh giá, xét duyệt một cách khách quan, trung thực các sáng kiến được yêu cầu công nhận, theo các điều kiện quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Quy định này và lập báo cáo đánh giá, trong đó phản ánh đầy đủ ý kiến của các thành viên, kết quả biểu quyết của thành viên Hội đồng sáng kiến;

b) Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về giữ bí mật, công bố thông tin có liên quan đến sáng kiến là đối tượng được xét duyệt, công nhận.

2. Nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở và cấp tỉnh

a) Hướng dẫn việc làm đơn yêu cầu công nhận sáng kiến trên cơ sở đề nghị của tác giả;

b) Tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, vào sổ đăng ký và cấp Giấy biên nhận cho người nộp đơn;

c) Phân loại sáng kiến yêu cầu công nhận theo lĩnh vực, chuyên ngành;

d) Đề xuất mời các chuyên gia thuộc các lĩnh vực, chuyên ngành liên quan tham gia vào Hội đồng đánh giá, xét duyệt sáng kiến và tổ chức thẩm định các sáng kiến đã đăng ký (nếu thấy cần thiết);

đ) Tổ chức xét duyệt và trình cấp có thẩm quyền ra quyết định công nhận sáng kiến;

e) Cử người làm thư ký của Hội đồng sáng kiến;

g) Tổng hợp, báo cáo về phiên họp của Hội đồng sáng kiến;

h) Có trách nhiệm bảo quản, lưu trữ đơn và các tài liệu kèm theo (nếu có); giữ bí mật thông tin cần được bảo mật theo yêu cầu của tác giả sáng kiến;

i) Riêng đối với Thường trực Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở, có nhiệm vụ hoàn tất hồ sơ (theo yêu cầu) của các cá nhân đủ điều kiện đề nghị công nhận

sáng kiến cấp tỉnh gửi về Thường trực Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh để đề nghị đánh giá, xét duyệt và công nhận;

l) Giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cơ sở báo cáo và cung cấp thông tin liên quan đến các sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật gửi về Sở Khoa học và Công nghệ (theo mẫu Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến);

k) Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về giữ bí mật, công bố thông tin có liên quan đến sáng kiến là đối tượng được xét duyệt, công nhận;

m) Thông tin, phổ biến về nội dung, lợi ích của thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác trên các phương tiện thông tin, cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong đơn vị, trong tỉnh áp dụng để nâng cao hiệu quả công tác;

n) Tra cứu thông tin về tình trạng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, trường hợp sáng kiến công nhận cấp tỉnh là giải pháp có khả năng được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp (sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp) thì ngoài việc đề nghị cấp giấy chứng nhận sáng kiến cho tác giả, thường trực Hội đồng sáng kiến có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ với tác giả sáng kiến tiến hành các thủ tục cần thiết để xác lập quyền sở hữu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng sáng kiến

1. Thành viên Hội đồng sáng kiến làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, được hưởng chế độ bồi dưỡng cho việc nghiên cứu, thẩm định tài liệu, hồ sơ sáng kiến tại cuộc họp theo quy định.

2. Hội đồng sáng kiến làm việc theo chế độ tập thể, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, có ý kiến nhận xét, đánh giá vào phiếu nhận xét và độc lập chấm điểm bằng phiếu kín. Số điểm đạt được của một sáng kiến là điểm trung bình cộng của tất cả các thành viên trong Hội đồng sáng kiến.

a) Trong từng tiêu chuẩn, các thành viên Hội đồng sáng kiến chỉ chọn 01 (một) trong các nội dung tương ứng và cho điểm vào ô trống tương ứng với nhận xét của mình trong từng tiêu chí. Các phiếu chấm không đúng theo thang điểm này xem như không hợp lệ và không được tính điểm;

b) Khi cần thiết, Hội đồng sáng kiến mời cá nhân có đơn đề nghị công nhận sáng kiến đến cuộc họp trình bày làm rõ thêm về sáng kiến của mình.

3. Các kỳ họp của Hội đồng sáng kiến phải có ít nhất 2/3 số thành viên có mặt được xem là hợp lệ;

4. Tài liệu phục vụ cuộc họp Hội đồng sáng kiến thường kỳ được gửi đến các thành viên trước, ít nhất là 05 ngày theo lịch mời họp để các thành viên nghiên cứu, thẩm định trước.

5. Các thành viên Hội đồng sáng kiến vì lý do không tham dự cuộc họp thì có trách nhiệm thông báo với Thường trực Hội đồng sáng kiến, cho ý kiến của mình về các nội dung cuộc họp và gửi về Thường trực Hội đồng sáng kiến trước buổi họp để tổng hợp, chấm điểm.

Chương IV

THỦ TỤC, TRÌNH TỰ XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Điều 9. Hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến các cấp

1. Cấp cơ sở:

Thành phần hồ sơ bao gồm:

a) Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến: 01 bản, thực hiện theo *Mẫu 01/ĐYC-QLCN- Phụ lục 2*;

b) Bản mô tả sáng kiến: 5 bản, thực hiện theo *Mẫu 02/MTSK-QLCN- Phụ lục 2*.

2. Cấp tỉnh:

a) Trường hợp người yêu cầu công nhận sáng kiến cấp tỉnh mà các tác giả sáng kiến đang công tác tại các cơ quan Đảng, nhà nước, các tổ chức cơ sở trên địa bàn tỉnh thì ngoài đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, cần có thêm hồ sơ như:

- Tờ trình của cơ quan, đơn vị đề nghị Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh xét, công nhận cho các cá nhân của đơn vị;

- Bản mô tả sáng kiến: 13 bản;

- Giấy chứng nhận sáng kiến của cơ quan, đơn vị cấp cơ sở;

- Biên bản kết luận của Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở, có thể hiện số điểm trung bình cộng mà Hội đồng cấp cơ sở đã chấm cho sáng kiến được đề nghị.

b) Trường hợp người yêu cầu công nhận sáng kiến không thuộc quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, thì hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này. Đồng thời, trong đơn yêu cầu công nhận sáng kiến phải có xác nhận của cấp chính quyền địa phương.

Điều 10. Thời gian tiếp nhận hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến

1. Cấp cơ sở:

Thời gian tiếp nhận hồ sơ do Thủ trưởng cơ sở quyết định.

2. Cấp tỉnh:

Thời gian tiếp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến cấp tỉnh hàng năm được chia làm 2 đợt:

- Đợt 1, từ ngày 01/01 đến ngày 28/02 hàng năm.

- Đợt 2, từ ngày 01/6 đến ngày 30/6 hàng năm.

3. Thời gian xét công nhận sáng kiến: Chậm nhất sau 90 ngày, kể từ ngày hết thời hạn nhận đơn.

Điều 11. Trình tự tiếp nhận, xem xét đơn và xét công nhận sáng kiến cấp cơ sở và cấp tỉnh

1. Tiếp nhận, xem xét hồ sơ công nhận sáng kiến:

a) Thường trực Hội đồng sáng kiến các cấp cử cán bộ tiếp nhận, vào sổ và cấp Giấy biên nhận cho người yêu cầu công nhận sáng kiến. (*Giấy biên nhận theo mẫu quy định tại Phụ lục II Thông tư số 18/2013/TT-BKHCHN*);

b) Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không phù hợp theo quy định thì thông báo bằng văn bản cho tác giả sáng kiến biết, trong đó nêu rõ lý do và ấn định thời hạn 01 tháng để tác giả sửa chữa, bổ sung gửi lại.

2. Trình tự xét công nhận sáng kiến:

a) Tổ thư ký hoặc thư ký Hội đồng sáng kiến tổng hợp, phân loại, rà soát, thẩm định sơ bộ, xây dựng kế hoạch và đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng cấp cơ sở Quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh hoặc cấp cơ sở, theo các lĩnh vực sáng kiến đăng ký;

b) Thường trực Hội đồng sáng kiến gửi hồ sơ sáng kiến kèm theo công văn xin ý kiến gửi cho các thành viên Hội đồng sáng kiến và các chuyên gia phản biện (nếu có) nghiên cứu trước khi họp Hội đồng sáng kiến.

3. Tổ chức họp Hội đồng đánh giá, xét duyệt sáng kiến.

a) Sáng kiến cấp cơ sở phải đạt điểm trung bình cộng từ 05 điểm trở lên và không có tiêu chí nào nhỏ hơn hoặc bằng 01 điểm và Sáng kiến cấp tỉnh đạt điểm trung bình cộng từ 08 điểm trở lên, không có tiêu chí nào nhỏ hơn hoặc bằng 01 điểm theo thang điểm tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quy định này.

b) Căn cứ biên bản họp xét duyệt, thường trực Hội đồng sáng kiến đề nghị cấp giấy chứng nhận cho tác giả hoặc đồng tác giả sáng kiến đạt điểm quy định. Trường hợp không đạt, phải thông báo bằng văn bản cho cá nhân, đơn vị có đơn yêu cầu công nhận sáng kiến biết.

4. Công nhận sáng kiến

Sáng kiến chỉ công nhận cho tác giả hoặc đồng tác giả, tối đa là 05 người;

Điều 12. Cấp giấy chứng nhận sáng kiến

Sáng kiến được Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở hoặc cấp tỉnh đánh giá, xét duyệt đủ điều kiện và điểm quy định, sẽ được cấp giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận cho tác giả hoặc đồng tác giả sáng kiến.

Sáng kiến cấp cơ sở cấp Giấy Chứng nhận theo mẫu quy định tại Phụ lục II Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN; Sáng kiến cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định công nhận.

Điều 13. Hủy bỏ việc công nhận sáng kiến

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thủ trưởng cấp cơ sở (người ký công nhận sáng kiến) có quyền quyết định hủy bỏ việc công nhận sáng kiến và thông báo cho tác giả, cơ quan, đơn vị chủ đầu tư tạo ra sáng kiến, khi phát hiện một trong các trường hợp sau:

1. Người nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến không phải là tác giả sáng kiến hoặc đồng tác giả sáng kiến.

2. Sáng kiến trùng với sáng kiến đã được công nhận trước đó.

3. Sáng kiến đó xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người khác.

Điều 14. Lưu trữ hồ sơ công nhận sáng kiến

Cơ quan, bộ phận Thường trực của Hội đồng sáng kiến các cấp có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ và kết quả công nhận sáng kiến ở cấp mình theo quy định về công tác lưu trữ. Đồng thời lập sổ theo dõi kết quả công nhận sáng kiến để phục vụ công tác tra cứu và xác định tính mới cho những sáng kiến đề nghị sau đó. Sổ theo dõi gồm các nội dung sau: Tên sáng kiến, tác giả sáng kiến, lĩnh vực áp dụng của sáng kiến, số /ký hiệu Quyết định công nhận sáng kiến hoặc Giấy chứng nhận.

Chương V

CÁC BIỆN PHÁP HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN

Điều 15. Thông tin, phổ biến sáng kiến

1. Đối với các sáng kiến là giải pháp quản lý và giải pháp ứng dụng: Căn cứ hiệu quả và khả năng áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, người có sáng kiến và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cơ sở có trách nhiệm cung cấp thông tin liên quan đến sáng kiến để tuyên truyền và nhân rộng.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cơ sở có trách nhiệm phổ biến sáng kiến thuộc lĩnh vực và địa bàn do mình quản lý bằng các biện pháp sau:

a) Khuyến khích các cơ sở có sáng kiến được công nhận, tác giả sáng kiến tự đầu tư kinh phí tạo ra sáng kiến phổ biến, chuyển giao sáng kiến cho các cơ sở khác trên địa bàn;

b) Hỗ trợ việc triển khai áp dụng sáng kiến lần đầu, thỏa thuận và phối hợp với chủ đầu tư tạo ra sáng kiến để công bố, phổ biến, áp dụng rộng rãi đối với những sáng kiến có khả năng áp dụng rộng rãi và mang lại lợi ích cho xã hội;

c) Công bố, phổ biến, áp dụng rộng rãi các sáng kiến là giải pháp quản lý và giải pháp tác nghiệp trong lĩnh vực quản lý hành chính, sự nghiệp của Nhà nước và các sáng kiến tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật.

Điều 16. Hỗ trợ, khuyến khích cho hoạt động lao động sáng tạo

1. Tổ chức tổng kết, khen thưởng hoạt động sáng kiến.

a) Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tổng kết, khen thưởng hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

b) Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức tổng kết hoạt động sáng kiến trong phạm vi ngành, địa phương.

2. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Liên đoàn Lao động, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các đơn vị cơ sở tổ chức thực hiện các biện pháp nhằm khuyến khích quần chúng tham gia các phong trào thi đua sáng tạo, như sau:

a) Tổ chức các Hội thi sáng tạo, triển lãm kết quả lao động sáng tạo, tổ chức các diễn đàn cho hoạt động sáng kiến như trang tin điện tử, câu lạc bộ sáng tạo;

b) Phổ biến, tuyên truyền về các tổ chức, cá nhân điển hình trong phong trào thi đua sáng tạo trong đơn vị cơ sở.

3. Các cơ quan, đơn vị cơ sở công nhận sáng kiến, Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố có thể áp dụng các biện pháp nhằm khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tạo ra và áp dụng sáng kiến như:

a) Ưu tiên xem xét nâng lương, nâng bậc thợ, đào tạo nâng cao trình độ và các chế độ phúc lợi khác cho tác giả sáng kiến;

b) Ưu tiên xem xét, cấp kinh phí và tạo điều kiện thuận lợi cho việc nghiên cứu phát triển và hoàn thiện, áp dụng sáng kiến;

c) Hỗ trợ về thủ tục và kinh phí cho sáng kiến là (sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp) bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp tại Cục Sở hữu trí tuệ.

Điều 17. Trả thù lao cho tác giả sáng kiến, người áp dụng sáng kiến lần đầu

1. Sáng kiến do nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật để tạo ra và áp dụng, thì tác giả sáng kiến, người tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu không được chi trả thù lao.

2. Sáng kiến không do nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật để tạo ra và áp dụng, thì tác giả sáng kiến, người tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu được chi trả thù lao theo quy định tại khoản 1 Điều 10 và Điều 16 của Nghị định số 13/2012/NĐ-CP.

Việc chi trả thù lao cho tác giả sáng kiến, cho người tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, được thể hiện bằng văn bản thỏa thuận (Hợp đồng hoặc Quy chế) của chủ đầu tư tạo ra sáng kiến.

Điều 18. Kinh phí hoạt động sáng kiến và Hội đồng sáng kiến

1. Kinh phí cho hoạt động sáng kiến và các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 16 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP.

2. Kinh phí đảm bảo cho hoạt động sáng kiến và hoạt động của Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh được đảm bảo từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ của tỉnh. Hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm lập dự toán kinh phí cho hoạt động của Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh trong dự toán của ngành, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Kinh phí hoạt động của Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở được đảm bảo từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các đơn vị cấp cơ sở từ nguồn dự toán kinh phí hàng năm của đơn vị.

4. Mức chi bồi dưỡng cho Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh, cấp cơ sở thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai các nhiệm vụ sau:

a) Phối hợp với Cục Sở hữu trí tuệ hỗ trợ tổ chức tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về sáng kiến trên địa bàn;

b) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tiến hành các biện pháp cần thiết nhằm công bố, phổ biến, áp dụng rộng rãi các sáng kiến đã được công nhận và cập nhật thông tin lên trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ;

c) Chủ trì, phối hợp với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật, Liên đoàn Lao động, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các Sở, Ban, ngành, các đoàn thể, các hội nghề nghiệp tổ chức tổng kết hoạt động sáng kiến theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Quy định này;

d) Tổ chức việc xem xét, quyết định chấp thuận đối với việc công nhận sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật mà tác giả là người đứng đầu Cơ sở công nhận sáng kiến theo quy định tại khoản 4 Điều 7 của Điều lệ Sáng kiến và Điều 7 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN;

đ) Cử cán bộ hướng dẫn tác giả tiến hành thủ tục đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với các giải pháp có khả năng được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp;

e) Cử cán bộ làm công tác tư vấn, hỗ trợ cung cấp thông tin cho các tác giả sáng kiến trong việc tạo ra, hoàn thiện sáng kiến và khai thác sáng kiến, hướng dẫn việc làm đơn yêu cầu công nhận sáng kiến trên cơ sở đề nghị của tác giả sáng kiến;

g) Kiểm tra việc thực hiện Quy định này và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua Cục Sở hữu trí tuệ;

h) Đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép áp dụng những sáng kiến và giải pháp có hiệu quả cao về kinh tế - xã hội vào sản xuất và đời sống.

i) Đề xuất các cơ chế chính sách, các biện pháp phù hợp để khuyến khích, động viên đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, người lao động tham gia các hoạt động sáng tạo, góp phần làm lợi cho xã hội và phát huy năng lực của mỗi người.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn chi tiết về tài chính cho hoạt động sáng kiến theo quy định.

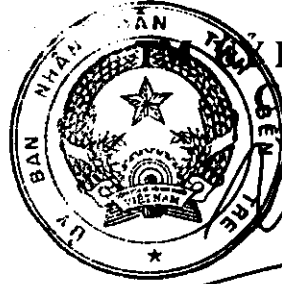
3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm phổ biến và tổ chức triển khai, tổng kết hoạt động sáng kiến theo quy định.

4. Các cơ quan Đảng; Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể; các Sở ngành tỉnh trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật hàng năm báo cáo kết quả hoạt động sáng kiến về Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Khoa học và Công nghệ.

5. Các cơ quan, đơn vị cơ sở trực thuộc trên địa bàn huyện, thành phố nơi cơ quan đóng trụ sở, hàng năm báo cáo kết quả hoạt động sáng kiến về Ủy ban

nhân dân huyện, thành phố thông qua cơ quan thường trực Hội đồng sáng kiến cấp huyện, thành phố.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.



**ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Thành Hạo



Phụ lục 1
THANG ĐIỂM CHẤM SÁNG KIẾN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 31 /2014/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Stt	Tiêu chuẩn	Điểm
1	Hình thức: (điểm tối đa 1,5 điểm)	<input type="checkbox"/>
1.1	Cấu trúc đầy đủ các phần theo hướng dẫn	1
1.2	Trình bày rõ ràng, khoa học, không mắc lỗi chính tả, lỗi ngữ pháp.	0,5
2	Tính khoa học và thực tiễn 1,5 điểm	<input type="checkbox"/>
2.1	Đảm bảo tính logic của vấn đề trình bày	0,5
2.2	Giải quyết tốt vấn đề đặt ra	0,5
2.3	Các giải pháp SKKN đưa ra phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ	0,5
3	Sáng kiến có yếu tố mới và sáng tạo (điểm tối đa: 03 điểm) <i>(chỉ chọn 01 (một) trong 05 (năm) nội dung bên dưới và cho điểm tương ứng với nhận xét vào ô trống)</i>	<input type="checkbox"/>
3.1	Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên	3
3.2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	2
3.3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	1,5
3.4	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ ít hơn trung bình	1
3.5	Không có yếu tố mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	0
4	Sáng kiến có khả năng áp dụng và hiệu quả (điểm tối đa: 04 điểm) <i>(chỉ chọn 01 (một) trong 06 (sáu)) nội dung bên dưới và cho điểm tương ứng với nhận xét vào ô trống)</i>	<input type="checkbox"/>
4.1	Có khả năng áp dụng và có hiệu quả trong toàn tỉnh	4
4.2	Có khả năng áp dụng và hiệu quả tại đơn vị cơ sở và có thể nhân ra ở một số đơn vị sở, ban ngành trong tỉnh có cùng điều kiện	3
4.3	Có khả năng áp dụng và hiệu quả trong phạm vi cấp ngành	2
4.4	Có khả năng áp dụng và hiệu quả ở mức độ ít trong đơn vị	1,5
4.5	Ở mức độ làm cơ sở cho những nghiên cứu tiếp theo	1
4.6	Không có khả năng áp dụng và không có hiệu quả cụ thể trong đơn vị	0
	Tổng cộng (là điểm cộng của 04 mục trên, điểm tối đa: 10 điểm)	<input type="checkbox"/>

Phụ lục 2
CÁC MẪU ĐƠN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Mẫu 01/ĐYC-QLCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi:

Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)
1						
2						
..						

Là tác giả (nhóm tác giả) đề nghị xét công nhận sáng kiến:

- Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến):.....

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:.....

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử, (ghi ngày nào sớm hơn):
.....

Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ
1						
2						
..						

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bến Tre, ngày ... tháng... năm

Người nộp đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MÔ TẢ SÁNG KIẾN

Mã số (do Thường trực HĐ ghi):

1. Tên sáng kiến:

.....

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến (VD: cải cách hành chính, bảo vệ môi trường, quản lý giáo dục...):

.....

3. Mô tả bản chất của sáng kiến:

3.1. Tình trạng giải pháp đã biết (Nêu hiện trạng trước khi áp dụng giải pháp mới; phân tích ưu nhược điểm của giải pháp cũ để cho thấy sự cần thiết của việc đề xuất giải pháp mới để khắc phục nhược điểm của giải pháp cũ):

.....

3.2. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận là sáng kiến:

- Mục đích của giải pháp (để giải quyết vấn đề gì):

- Nội dung giải pháp (chỉ ra tính mới, sự khác biệt của giải pháp mới so với giải pháp cũ; nêu cách thức thực hiện, các bước thực hiện của giải pháp mới một cách cụ thể):

3.3. Khả năng áp dụng của giải pháp (Nêu rõ ràng cụ thể khả năng áp dụng vào thực tế của giải pháp mới, có thể áp dụng cho những đối tượng nào, cơ quan, tổ chức nào).

.....

3.4. Hiệu quả, lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng giải pháp (Nêu hiệu quả, lợi ích cụ thể (hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường... tính toán số tiền làm lợi, phương pháp tính) đã thu, hoặc dự kiến thu được theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã áp dụng sáng kiến (nếu có); và theo ý kiến của tác giả sáng kiến)

.....

3.5. Tài liệu kèm theo gồm:

- Bản vẽ, sơ đồ ... (bản)
- Bản tính toán ... (bản)
- Các tài liệu khác ... (bản)

Bến Tre, ngày tháng ... năm 20...